



NGƯỜI LÀ AI?

Hồi ấy, ông Gio-an Tẩy Giả đến rao giảng trong hoang địa miền Giu-đê rằng: "Anh em hãy sám hối, vì Nước Trời đã đến gần". Ông chính là người đã được ngôn sứ Isaya nói tới:
 "Có tiếng hô:

Hãy vui lên! Tung hô Chúa sắp tới!
 San cho bằng mọi thung lũng núi đồi,
 Sửa cho ngay quanh co muôn nẻo lối,
 Đồng cỏ hoang hoan hỷ nở hoa tươi!
 Hãy Si-On! Kìa Chúa đã tới rồi
 Hãy mở lòng! Ngài đem ơn cứu rỗi
 Hãy đứng lên! Reo mừng vui ca múa
 Đừng sợ nữa, tay người hết bại xuôi!
 (Isaya 35:1; 40:3-4)

<http://www.congiaovietnam.net/index.php?m=module2&v=detailarticle&id=117&ia=23889>

Ông Gio-an mặc áo lông lạc đà, thắt lưng bằng dây da, lấy châu chấu và mật ong rừng làm thức ăn. Bấy giờ, người ta từ Giê-ru-sa-lem và khắp miền Giu-đê, cùng khắp vùng ven sông Gio-đan, kéo đến với ông. Họ thú tội, và ông làm phép rửa cho họ trong sông Gio-đan. Thấy nhiều người thuộc phái Pha-ri-sêu và phái Xa-đốc đến chịu phép rửa, ông nói với họ rằng: "Nòi răn độc kia, ai đã chỉ cho các anh cách trốn cơn thịnh nộ của Thiên Chúa sắp giáng xuống vậy? Các anh hãy sinh hoa quả để chứng tỏ lòng sám hối. Đừng tưởng có thể bảo mình rằng: "Chúng ta đã có tổ phụ Áp-ra-ham." Vì, tôi nói cho các anh hay, Thiên Chúa có thể làm cho những hòn đá này trở nên con cháu ông Áp-ra-ham. Cái rìu đã đặt sát gốc cây: bất cứ cây nào không sinh quả tốt đều bị chặt đi và quăng vào lửa. Tôi, tôi làm phép rửa cho các anh trong nước để giục lòng các anh sám hối. Còn Đấng đến sau tôi thì quyền thế hơn tôi, tôi không đáng xách dép cho Người. Người sẽ làm phép rửa cho các anh trong Thánh Thần và lửa. Tay Người cầm nia, **Người sẽ rê sạch lúa trong sân: thóc mẩy thì thu vào kho lẫm, còn thóc lép thì bỏ vào lửa không hề tắt mà đốt đi.**" (Mat 3:1-12)

NGƯỜI ẤY LÀ AI? Tin mừng thánh lễ hôm nay trả lời **"NGƯỜI ẤY LÀ ĐỨC GIÊSU"**:

Chính lúc Chúa Giê-su cũng đã chịu phép rửa xong, **Người đang: cầu nguyện, thì trời mở ra và Thánh Thần Chúa ngự xuống trên Người dưới**

hình chim bồ câu, và có tiếng từ trời phán: **"CON LÀ CON YÊU DẤU CỦA CHA, CON ĐẸP LÒNG CHA"**. (Lc 3, 15-16, 21-22)

I- NƯỚC KỲ DIỆU TRONG LỊCH SỬ

Nước được xem là biểu tượng của sự thanh khiết và tẩy rửa. Trong Kitô giáo, khi một người được làm phép rửa, nước tượng trưng cho sự thanh tẩy khỏi tội lỗi và bắt đầu một cuộc đời mới trong Chúa Kitô. "Anh em hãy đi khắp thế gian, rao giảng Tin Mừng cho mọi người. Ai tin và chịu phép rửa, sẽ được cứu độ; còn ai không tin, sẽ bị kết án." (Mác 16:15-16)

Nước cũng được xem là biểu hiện của sự tái sinh và sự sống mới. Nước là yếu tố cần thiết cho sự sống, Chúa Giê-su đã nói với Nicôđê mô: "Thật, tôi bảo thật ông: Không ai có thể vào Nước Thiên Chúa nếu không sinh ra bởi nước và Thần Khí." (Gioan 3:5).

1. Nước lụt thời No-E nhận chìm nhân loại, cũng như thời đế chế Belshazzar tiêu diệt vương quốc Babylon biểu tượng của uy quyền Thiên Chúa làm sạch thế gian ô uế trong tội lỗi, và khởi đầu mới cho nhân loại. (Sáng Thế Ký 6-9)

2- Nước sông Gio-đan mang nhiều ý nghĩa sâu sắc trong Kinh Thánh

- Sông Gio-đan là nơi ngôn sứ Gioan Tẩy Giả làm phép rửa cho dân chúng để họ sám hối và được tha thứ tội lỗi. Việc Chúa Giê-su chịu phép rửa tại sông Gio-đan cũng là một biểu tượng mạnh mẽ của sự thanh tẩy và khởi đầu mới trong đức tin. Khi ấy, Chúa Giê-su từ Ga-li-lê đến sông Gio-đan để gặp Gioan và xin ông làm phép rửa. Gioan ngăn Ngài lại và nói: "Chính tôi cần được Ngài làm phép rửa, mà Ngài lại đến với tôi sao?" Nhưng Chúa Giê-su đáp: "Bây giờ cứ làm như vậy, vì chúng ta nên làm trọn mọi sự công bình." Sau đó, Gioan đồng ý và làm phép rửa cho Ngài. Khi Chúa Giê-su bước lên khỏi nước, trời mở ra và Thánh Thần ngự xuống dưới hình chim bồ câu, và có tiếng từ trời phán rằng: "Đây là Con yêu dấu của Ta, đẹp lòng Ta mọi đàng." (Mat 3:13-17, Mc, 13-17)

- Khi dân rời lều để qua sông Gio-đan, thì các tư tế khiêng Hòm Bia Giao Ước dẫn đầu dân. Bây giờ, là mùa gặt; sông Gio-đan tràn ra hai bên bờ suốt mọi ngày. Lúc những người khiêng Hòm Bia vừa đến sông Gio-đan, và chân các tư tế khiêng Hòm Bia vừa nhúng vào nước ở ven bờ, thì nước mạn ngược chảy xuống dừng lại, dựng đứng thành một khối duy nhất trong một khoảng rất dài, ở A-đam là thành ở cạnh Xác-than; còn nước chảy xuống biển A-ra-va, tức là Biển Muối, thì bị chặn hẳn lại, và dân đã qua sông, đối diện với Giê-ri-khô. Các tư tế khiêng Hòm Bia Giao Ước của ĐỨC CHÚA đứng yên tại chỗ, nơi đất khô cạn giữa lòng sông Gio-đan, trong khi toàn thể Ít-ra-en qua sông trên đất khô cạn, cho đến khi toàn dân đã qua hết. (Giô-suê 3: 14-17)

- Sông Gio-đan cũng là nơi diễn ra nhiều phép lạ và sự chữa lành trong Kinh Thánh. Ông Na-a-man, tướng chỉ huy quân đội của vua A-ram, ông mắc bệnh phong hủi. Khi những người A-ram đi càn quét, họ bắt được một cô bé từ đất Ít-ra-en đưa về, giúp việc cho vợ ông Na-a-man. Nó nói với bà chủ: "Phải chi ông chủ con được giáp mặt vị ngôn sứ ở Sa-ma-ri, thì chắc ngôn sứ sẽ chữa ông khỏi bệnh phong hủi!" Ông Na-a-man đến tường trình sự thể với chúa thượng của ông. Vua A-ram bảo: "Người cứ lên đường và trở đi. Ta sẽ gửi thư cho vua Ít-ra-en." Ông Na-a-man lên đường, trình thư lên vua Ít-ra-en. Thư viết: "Cùng với bức thư mà tôi gửi tới ngài đây, tôi sai Na-a-man, thuộc hạ của tôi, đến với ngài, để ngài chữa người này khỏi bệnh phong hủi. Vua Ít-ra-en đọc thư xong

thì xé áo mình ra và nói: "Ta đâu có phải là vị thần cầm quyền sinh tử, mà ông ấy lại sai người này đến nhờ ta chữa hẳn khỏi bệnh phong hủi?" Ông Na-a-man bèn đến đứng trước cửa nhà ông Ê-li-sa, người của Thiên Chúa. Ông Ê-li-sa sai sứ giả ra nói với ông: "*Ông hãy đi tắm bảy lần trong sông Gio-đan. Da thịt ông sẽ trở lại như trước, và ông sẽ được sạch.*" Ông Na-a-man nổi giận bỏ đi và nói: "Ta cứ nghĩ bụng là thế nào ông ấy cũng đích thân đi ra, rồi đứng mà cầu khẩn danh ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của ông ta. Ông ta quơ tay lên đúng chỗ phong hủi mà xin chữa khỏi. Nước các sông A-va-na và Pác-pa ở Đa-mát chẳng tốt hơn tất cả nước sông ở Ít-ra-en sao? Ta lại không thể tắm ở các sông ấy để được sạch hay sao?" Ông quay lưng lại và tức tối ra đi. Bấy giờ, các tôi tớ của ông đến gần và nói: "Cha ơi, giả như ngôn sứ bảo cha làm một điều gì khó, chẳng lẽ cha lại không làm? Phương chi ngôn sứ chỉ nói: Ông hãy đi tắm, thì sẽ được sạch!" Rồi ông nghe lời xuống dìm mình bảy lần trong sông Gio-đan, theo lời người của Thiên Chúa. Da thịt ông lại trở nên như da thịt một trẻ nhỏ. Ông đã được sạch. (II Các Vua 5:1-14) Na-a-man trở về gặp Ê-li-sa và cảm ơn ông, nói rằng "*trên khắp mặt đất, không đâu có Thiên Chúa, ngoại trừ ở Ít-ra-en*". Ông cũng nguyện trung thành và kính sợ Thiên Chúa suốt đời.

II- DÒNG NƯỚC KỲ DIỆU CHÚNG KIẾN CUỘC ĐỜI VÀ SỨ MẠNG CỦA CHÚA GIÊSU

Lời Chúa hôm nay trình bày cho ta những hình ảnh đẹp về cuộc đời và sứ mạng của Đấng Cứu Thế: **Chúa Giêsu khiêm nhường và phục vụ** khi **bắt đầu sứ mệnh công khai, tuyển chọn môn đệ, rao giảng và làm phép lạ, đã gặp biết bao sự phản đối chống đối từ mọi phía để cuối cùng chịu khổ nạn**, đúng như lời ông già Simon khi ẵm Chúa Hài Nhi trên tay, chúc tụng Thiên Chúa rằng: "*Thiên Chúa đã đặt cháu bé này làm duyên cớ cho nhiều người Ít-ra-en ngã xuống hay đứng lên. Cháu còn là dấu hiệu cho người đời chống báng, còn chính bà, một lưỡi gươm sẽ đâm thấu tâm hồn bà, ngõ hầu những ý nghĩ từ thâm tâm nhiều người phải lộ ra.*" (Luca 2:22-35). **Quả là mẫu nhiệm của tình yêu mật thiết hiệp nhất Chúa Giêsu trong Chúa Ba Ngôi**

1- Chúa Giê-su Khiêm Nhường và Vâng Phục:

Chúa Giê-su, dù là Con Thiên Chúa, đã khiêm nhường chịu phép rửa từ Gioan Tẩy Giả. Điều này thể hiện sự vâng phục của Ngài đối với ý muốn của Đức Chúa Cha và sự công nhận tầm quan trọng của phép rửa. Dù Ngài là Con Thiên Chúa, Ngài vẫn chịu phép rửa từ Gioan như một biểu tượng của việc tuân thủ luật pháp và sẵn lòng thực hiện ý muốn của Đức Chúa Cha. Sự kiện này cũng đánh dấu sự khởi đầu của sứ mệnh công khai của Chúa Giê-su, được Đức Chúa Cha xác nhận và chúc phúc. Như một người bình thường, cũng theo đám đông dân chúng đến xin ông Gio-an cho chịu phép rửa: "*Đức Giê-su từ miền Ga-li-lê đến sông Gio-đan, gặp ông Gio-an để xin ông làm phép rửa cho mình. Nhưng ông một mực can Người và nói: "Chính tôi mới cần được Ngài làm phép rửa, thế mà Ngài lại đến với tôi!". Nhưng Đức Giê-su trả lời: "Bây giờ cứ thế đã. Vì chúng ta nên làm như vậy để giữ trọn đức công chính."* Bấy giờ, ông Gio-an mới chiều theo ý Người. Khi Đức Giê-su chịu phép rửa xong, vừa ở dưới nước lên, thì các tầng trời mở ra. *Người thấy Thần Khí Thiên Chúa đáp xuống như chim bồ câu và ngự trên Người. Và có tiếng từ trời phán: "Đây là Con yêu dấu của Ta, Ta hài lòng về Người."* (Mat 3:13-17). Không màng chi đến địa vị cao sang là Con Thiên Chúa, Người chấp nhận thân phận phàm trần như bao người khác, để không ai biết "chân tướng" của mình. Điều này báo trước thái độ cử chỉ của Người trong bữa tiệc ly Người hạ mình làm kẻ tôi tớ phục vụ, rửa chân cho các môn đệ mà nói: "**Thầy đến để phục vụ, không phải để được phục vụ**". Sự khiêm nhường ấy là biểu tượng của tình yêu tận hiến, là bài học nhắc nhở ta đừng coi cái "tôi" làm trọng, **yêu không nghĩ đến bản ngã, yêu không vị kỷ, yêu đến quên mình, yêu chi biết đến tha nhân.**

2. Chúa Giê-su bắt đầu Sứ Mệnh Công Khai:

Lễ Chúa chịu phép rửa đánh dấu sự khởi đầu của sứ mệnh công khai của Ngài. Khi ấy Ngài khoảng 30 tuổi và kéo dài khoảng ba năm. Sau khi chịu phép rửa, *Ngài bắt đầu rao giảng, thực hiện những phép lạ, tuyển chọn môn đệ, đối mặt với sự phản đối, đem tin mừng và sự cứu rỗi cho nhân loại bằng cuộc khổ nạn.*

2.2- Chúa Giêsu Giảng Dạy và Làm Phép Lạ:

Chúa Giêsu giảng dạy về Nước Thiên Chúa, tình yêu thương, sự tha thứ và lòng thương xót. Ngài thực hiện nhiều phép lạ, như chữa lành người bệnh, phục sinh người chết, chỉ với một chút của ăn nhỏ mọn, Ngài cầu nguyện cùng Đức Chúa Cha, hoá thành lương thực cho đám đông dân chúng ăn no thừa thãi. Nghe Gioan rao giảng, mọi người đều kinh sợ và tôn vinh Thiên Chúa rằng: "Một vị ngôn sứ vĩ đại đã xuất hiện giữa chúng ta, và Thiên Chúa đã viếng thăm dân Người". Họ loan truyền khắp cả miền Giu-đê và vùng lân cận. Môn đệ của ông Gio-an báo cho ông biết tất cả những việc ấy; ông Gio-an liền gọi hai người trong nhóm môn đệ lại, sai họ đến hỏi Chúa rằng: "Thầy có thật là Đấng phải đến không, hay chúng tôi còn phải đợi ai khác?" Khi đến gặp Đức Giê-su, hai người ấy nói: "Ông Gio-an Tẩy Giả sai chúng tôi đến hỏi Thầy: "Thầy có thật là "Đấng phải đến" không, hay chúng tôi còn phải đợi ai khác?" Chính giờ ấy, Đức Giê-su chữa nhiều người khỏi bệnh hoạn tật nguyên, khỏi quỷ ám, và ban ơn cho nhiều người mù được thấy. Người trả lời hai người ấy rằng: *"Các anh cứ về thuật lại cho ông Gio-an những điều mắt thấy tai nghe: người mù được thấy, kẻ què được đi, người cùi được sạch, kẻ điếc được nghe, người chết trỗi dậy, kẻ nghèo được nghe tin mừng, và phúc thay người nào không vấp ngã vì tôi."* (Luca 7:18-23; Mt 11, 2-15). Ngày đã bắt đầu tàn. Nhóm Mười Hai đến bên Đức Giê-su thưa Người rằng: "Xin Thầy cho đám đông về, để họ vào các làng mạc nông trại quanh đây, tìm chỗ trọ và kiếm thức ăn, vì nơi chúng ta đang ở đây là nơi hoang vắng". Đức Giê-su bảo: "Chính anh em hãy cho họ ăn." Các ông đáp: "Chúng con chỉ có vồn vện năm cái bánh và hai con cá, trừ phi chính chúng con phải đi mua thức ăn cho cả đám dân này". Quả thật có tới chừng năm ngàn đàn ông. Đức Giê-su nói với các môn đệ: "Anh em hãy bảo họ ngồi thành từng nhóm khoảng năm mươi người một!". Các môn đệ làm y như vậy, và bảo mọi người ngồi xuống. Bấy giờ, *Đức Giê-su cầm lấy năm cái bánh và hai con cá, ngước mắt lên trời, dâng lời chúc tụng, bẻ ra và trao cho môn đệ để các ông dọn ra cho đám đông. Mọi người đều ăn, và ai nấy được no nê. Những miếng vụn còn thừa, người ta thu lại được mười hai thúng.* (Luca 9: 12-17)

2.2- Chúa Giêsu Tuyển Chọn Môn Đệ:

• **Chúa Giêsu chọn mười hai môn đệ để gần gũi và cùng Người thực hiện sứ mệnh.** Các môn đệ này sau đó trở thành các tông đồ, là những người truyền bá tin mừng sau khi Chúa Giêsu về trời. Người ban cho các ông năng lực và quyền phép để trừ mọi thứ quỷ và chữa các bệnh tật. Người sai các ông đi rao giảng Nước Thiên Chúa và chữa lành bệnh nhân. Người nói: "Anh em đừng mang gì đi đường, đừng mang gậy, bao bị, lương thực, tiền bạc, cũng đừng có hai áo. Khi anh em vào bất cứ nhà nào, thì ở lại đó và cũng từ đó mà ra đi. Hễ người ta không đón tiếp anh em, thì khi ra khỏi thành, anh em hãy giũ bụi chân để tỏ ý phản đối họ." Các ông ra đi, rảo qua các làng mạc loan báo Tin Mừng và chữa bệnh khắp nơi. nói: "Anh em đừng mang gì đi đường, đừng mang gậy, bao bị, lương thực, tiền bạc, cũng đừng có hai áo. Khi anh em vào bất cứ nhà nào, thì ở lại đó và cũng từ đó mà ra đi. Hễ người ta không đón tiếp anh em, thì khi ra khỏi thành, anh em

hãy giữ bụi chân để tỏ ý phản đối họ.” Các ông ra đi, rảo qua các làng mạc loan báo Tin Mừng và chữa bệnh khắp nơi. (Mt 9: 1-6)

• **Sau đó, Chúa chỉ định bảy mươi hai người khác**, và sai các ông cứ từng hai người một đi trước, vào tất cả các thành, các nơi mà chính Người sẽ đến. Người bảo các ông: “Lúa chín đầy đồng mà thợ gặt lại ít. Vậy anh em hãy xin chủ mùa gặt sai thợ ra gặt lúa về. Anh em hãy ra đi. **Này Thầy sai anh em đi như chiên con đi vào giữa bầy sói.** Đừng mang theo túi tiền, bao bì, giày dép. Cũng đừng chào hỏi ai dọc đường. Vào bất cứ nhà nào, trước tiên hãy nói: “Bình an cho nhà này!” Nếu ở đó, có ai đáng hưởng bình an, thì bình an của anh em sẽ ở lại với người ấy; bằng không thì bình an đó sẽ trở lại với anh em. Hãy ở lại nhà ấy, người ta cho ăn uống thức gì, anh em dùng thức đó, vì làm thợ thì đáng được trả công. Đừng đi hết nhà nọ đến nhà kia. Vào bất cứ thành nào mà được người ta tiếp đón. **Hãy chữa những người đau yếu trong thành, và nói với họ: “Triều Đại Thiên Chúa đã đến gần các ông.”** Nhưng vào bất cứ thành nào mà người ta không tiếp đón, thì anh em ra các quảng trường mà nói “Ngay cả bụi trong thành các ông dính chân chúng tôi, chúng tôi cũng xin giữ trả lại các ông. Tuy nhiên các ông phải biết điều này: **Triều Đại Thiên Chúa đã đến gần.**” Thầy nói cho anh em hay: trong ngày ấy, thành Xơ-đôm còn được xử khoan hồng hơn thành đó.”

“Khốn cho ngươi, hỡi Kho-ra-din! Khốn cho ngươi, hỡi Bết-xai-đa! Vì nếu các phép lạ đã làm nơi các ngươi mà được làm tại Tia và Xi-đôn, thì từ lâu họ đã mặc áo vải thô, ngồi trên tro tỏ lòng sám hối rồi. Vì thế, trong cuộc Phán Xét, Tia và Xi-đôn sẽ được xử khoan hồng hơn các ngươi. Còn ngươi nữa, hỡi Ca-phác-na-um, ngươi tưởng sẽ được nâng lên đến tận trời ư? Không, ngươi sẽ phải nhào xuống tận âm phủ! **Ai nghe anh em là nghe Thầy; và ai khước từ anh em là khước từ Thầy; mà ai khước từ Thầy là khước từ Đấng đã sai Thầy**”. (Luca 10: 1-16)

• **Chúa Giêsu Đối Mặt với Sự Phản Đối:**

Chúa Giê-su đã phải đối mặt với sự chống đối và phản đối từ nhiều phía trong suốt sứ mệnh công khai của Người, phản đối từ các lãnh đạo tôn giáo và chính trị. Họ xem Người là một mối đe dọa cho quyền lực và trật tự của họ.

a. Sự Chống Đối Từ Các Lãnh Đạo Tôn Giáo:

Chúa Giêsu thường xuyên bị các lãnh đạo tôn giáo như Pharisiêu và Sadốc chỉ trích, chất vấn. Họ bất đồng với cách Chúa Giêsu giảng dạy và những phép lạ Ngài làm. "Sau khi ra khỏi nhà hội, những người Pharisiêu bắt đầu bàn tính tìm cách giết Ngài. (Mt 12:24)

b. Sự Chống Đối Khi Ngài Xua Đuổi Quỷ:

Khi Chúa Giê-su xua đuổi quỷ và chữa lành người bị quỷ ám, một số người cho rằng Ngài làm điều này nhờ quyền lực của quỷ vương Beelzebul. Họ đem đến cho Đức Giêsu một người bị quỷ ám vừa mù lại vừa câm. Người chữa anh ta, khiến anh nói và thấy được. Dân chúng đều sửng sốt và nói: “Ông này chẳng phải là Con vua Đa-vít sao?” Nghe vậy, những người Pharisiêu nói rằng: “Ông này trừ được quỷ chỉ là nhờ dựa thể quỷ vương Beelzebul”. Biết ý nghĩ của họ, Đức Giêsu nói: “Bất cứ nước nào tự chia rẽ, thì sẽ điêu tàn. Bất cứ thành nào hay nhà nào tự chia rẽ, thì sẽ không tồn tại. Nếu Xa-tan trừ Xatan, thì Xatan tự chia rẽ: nước nó tồn tại sao được? Nếu tôi dựa thể Beelzebul mà trừ quỷ, thì đệ tử các ông dựa thể ai mà trừ? Bởi vậy, chính họ sẽ xét xử các ông. Còn nếu tôi dựa vào Thần Khí của Thiên

Chúa mà trừ quỷ, thì quả là triều đại Thiên Chúa đã đến giữa các ông. "Làm sao người ta có thể vào nhà một kẻ mạnh và cướp của được, nếu không trói kẻ mạnh ấy trước đã, rồi mới cướp sạch nhà nó? Ai không đi với tôi, là chống lại tôi; và ai không cùng tôi thu góp, là phân tán. Vì thế, tôi nói cho các ông hay: *mọi tội, kể cả tội nói phạm thượng, cũng sẽ được tha cho loài người, chứ tội nói phạm đến Thần Khí sẽ chẳng được tha.* Ai nói phạm đến Con Người thì được tha; **nhưng ai nói phạm đến Thánh Thần sẽ chẳng được tha, cả đời này lẫn đời sau.** (Mt 12: 22- 30)

c. Sự Chống Đối Khi Ngài Chữa Bệnh Vào Ngày Sa-bát:

Chúa Giêsu cũng gặp phải sự phản đối khi Ngài chữa bệnh vào ngày Sa-bát, ngày được quy định là ngày nghỉ ngơi và không làm việc theo luật lệ Do Thái.

"Người cai quản hội đường, bực tức vì Chúa Giêsu đã chữa bệnh vào ngày Sa-bát, nói với dân chúng rằng: "Có sáu ngày để làm việc, vì vậy hãy đến và chữa bệnh vào những ngày ấy, đừng đến vào ngày Sa-bát." Ông trưởng hội đường tức tối vì Đức Giê-su đã chữa bệnh vào ngày Sa-bát. Ông lên tiếng nói với đám đông rằng: "Đã có sáu ngày để làm việc, thì đến mà xin chữa bệnh những ngày đó, đừng có đến vào ngày sa-bát!" Chúa đáp: "Những kẻ đạo đức giả kia! Thế ngày sa-bát, ai trong các người lại không cỡi dây, dắt bò lừa rời máng cỏ đi uống nước? Còn bà này, là con cháu ông Áp-ra-ham, bị Xa-tan trói buộc đã mười tám năm nay, thì chẳng lẽ lại không được cởi xiềng xích đó trong ngày Sa-bát sao?" Nghe Người nói thế, tất cả những kẻ chống đối Người lấy làm xấu hổ, còn toàn thể đám đông thì vui mừng vì mọi việc hiển hách Người đã thực hiện. (Luca 13:17)

d. Sự Chống Đối Khi Ngài Tuyên Bố Về Bản Thân:

Chúa Giê-su cũng gặp sự phản đối khi Ngài tuyên bố về bản thân mình, về mối quan hệ của Ngài với Đức Chúa Cha và sứ mệnh của Ngài.

"Người Do-thái nói: "Bây giờ, chúng tôi biết chắc là ông bị quỷ ám. Ông Áp-ra-ham đã chết, các ngôn sứ cũng vậy; thế mà ông lại nói: "Ai tuân giữ lời tôi, thì sẽ không bao giờ phải chết. Chẳng lẽ ông lại cao trọng hơn cha chúng tôi là ông Áp-ra-ham sao? Người đã chết, các ngôn sứ cũng đã chết. Ông tự coi mình là ai?" Đức Giê-su đáp: "Nếu tôi tôn vinh chính mình, vinh quang của tôi chẳng là gì cả. *Đấng tôn vinh tôi chính là Cha tôi, Đấng mà các ông gọi là Thiên Chúa của các ông.* Các ông không biết Người; còn tôi, tôi biết Người. Nếu tôi nói là tôi không biết Người, thì tôi cũng là kẻ nói dối như các ông. Nhưng tôi biết Người và giữ lời Người. Ông Áp-ra-ham là cha các ông đã hớn hởi vui mừng vì hy vọng được thấy ngày của tôi. Ông đã thấy và đã mừng rỡ." Người Do-thái nói: "Ông chưa được năm mươi tuổi mà đã thấy ông Áp-ra-ham!" Đức Giê-su đáp: "**Thật, tôi bảo thật các ông: trước khi có ông Áp-ra-ham, thì tôi, Tôi Hằng Hữu!**" Họ liền lượm đá để ném Người. Nhưng Đức Giê-su lánh đi và ra khỏi Đền Thờ. (Gioan 8:52-59)

• Chúa Giêsu Chịu Cuộc Khổ Nạn và Phục Sinh:

Đỉnh điểm của sứ mệnh công khai của Chúa Giêsu là cuộc khổ nạn, cái chết trên thập giá và sự phục sinh. Cuộc khổ nạn và phục sinh của Người được xem là sự hy sinh cứu chuộc tội lỗi cho toàn nhân loại. Khi thầy trò tụ họp ở miền Ga-li-lê, Đức Giê-su nói với các ông: "Con Người sắp bị nộp vào tay người đời, họ sẽ giết chết Người, và ngày thứ ba Người sẽ trỗi dậy." Các môn đệ buồn phiền lắm (Mt 17: 22-23).

Đã ba lần Chúa Giêsu tiên báo cuộc thương khó. Lần thứ ba, đang lúc họ còn ngỡ về những việc Đức Giêsu làm, Người nói với các môn đệ: *"Hãy lắng tai nghe cho kỹ những lời sau đây: "Con Người sẽ bị nộp vào tay người ta."* Nhưng các ông không hiểu lời đó vì đối với các ông, lời ấy còn bí ẩn; các ông không rõ ý nghĩa và cũng không dám hỏi Ngài về lời ấy. Nhưng các ông sợ không dám hỏi lại Người về lời ấy. (Luca, 9: 43-45).

3. Chúa Giê-su trong Ba Ngôi Thiên Chúa:

Lúc Chúa Giêsu chịu phép rửa bởi Gioan trong sông Gio-đan, có tiếng từ trời phán ra xác nhận Ngài là Con yêu dấu của Đức Chúa Cha. Điều này khẳng định rằng Chúa Giêsu là Đấng Mê-si-a được chọn và mang đến sự cứu rỗi cho nhân loại, một nhân loại mới. Ngay khi vừa lên khỏi nước, bằng trực giác, Ngài thấy trời mở tung ra và **Thánh Linh ngự xuống trên Ngài như chim bồ câu. Và có tiếng từ trời phán: "Con là Con yêu dấu của Ta, đẹp lòng Ta mọi đàng."** (Mc 1:9-11). **Đây là mẫu nhiệm, mẫu nhiệm Tình Yêu: cả Ba Ngôi Thiên Chúa đều hiện diện: Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Chúa Thánh Thần.**

Từ nhiều năm, sau khi ở lại Đền Thờ đàm thoại với các kinh sư, ai cũng ngạc nhiên sửng sốt về sự thâm uyên kinh thánh của Người. Trong thôn làng Nagiarét nhỏ bé cùng với Mẹ Maria và thánh Giuse, chắc chắn, những lời kinh thánh ấy vẫn âm thầm sống cách diệu kỳ nơi Người cũng như khi cầu nguyện tại Hội Đường, trong mỗi tình con thảo đó: "Cha mẹ kiếm con ư? Con còn bốn phận ở Nhà Cha con. "Nhà Cha con", ấy là "Abba", là giọng nói kính yêu "thưa ba, thưa bố, thưa ơ, thưa thầy". Và giờ đây giọng nói ấy mới có dịp thổn thức trong trái tim Người. Nay nghe tiếng Cha phán: "Con là Con yêu dấu của Cha. Con đẹp lòng Cha mọi đàng", lòng Chúa Giêsu hẳn tràn ngập hạnh phúc hân hoan.

Đức Giêsu trong xác phàm mười hai tuổi bắt đầu nhận ra cương vị của mình, đây là lần thứ hai được Thánh Linh soi sáng, Chúa Giêsu đích thị nhận rõ thấy Cha cho biết mình là Con Thiên Chúa, và khi ngược mắt nhìn trời đây là lần đầu tiên thấy bầu trời xé ra, Đức Kitô thấy tầng trời mở rộng và nghe tiếng Cha phán. Trời và Đất giao hoà. Thiên đàng và trần gian không còn ngăn cách bởi tội lỗi loài người đã gây ra. Con người nhận biết được Thiên Chúa yêu thương cứu rỗi.

Chúa Cha đã từng tiên báo mẫu nhiệm tình yêu ấy. Qua lời sấm của ngôn sứ Isaya, khi vua Sa-un nói với ngôn sứ Nathan:

"Ông xem, tôi được ở nhà bằng gỗ bá hương,
còn Hòm Bia Thiên Chúa thì ở trong lều vải."

Chúa bảo Nathan hãy đi nói với David, CHÚA các đạo binh phán thế này:

[12] Khi đời người đã mãn, người đã nằm xuống với cha ông,

Ta sẽ cho một kẻ đứng lên kế vị người

-một người do chính người sinh ra-

và Ta sẽ cho vương quyền của nó được bền vững.

[13] Chính nó sẽ xây một nhà để tôn kính danh Ta,

và Ta sẽ làm cho ngai vàng của nó vững bền mãi mãi

[14] Đối với nó, Ta sẽ là cha, đối với Ta, nó sẽ là con.

Khi nó phạm lỗi, Ta sẽ sửa phạt bằng roi của phàm nhân,

bằng đòn vọt của con người.

(2 Samuen 7, 12-15).

<http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=module2&v=detailarticle&id=117&ia=22802>

III- LỜI NGUYỆN

Lạy Chúa,

Cùng với cộng đoàn đáp ca Thánh Vịnh, con xin dâng lời cảm tạ tán dương Chúa:

[1] Hỡi muôn chư thánh chư thần,
Hãy dâng lên Chúa năng quyền vinh quang!

[2] Vinh danh Thiên Chúa cao sang,
Lạy thờ Đấng Thánh huy hoàng chí tôn!

[3] Tiếng Chúa vang ran trên sóng cả,
Người hiển vinh cho sấm nổ âm âm.

Vinh quang Thiên Chúa giáng lâm,
Trên giòng biển cả sóng gầm mênh mông.

[9] Rặng sồi lay động nhất tề,
Rừng cây trụi lá bốn bề tan hoang.
Còn trong thánh điện huy hoàng,
Tiếng "Vinh Danh Chúa" dậy vang từng bừng.

[10] Chúa ngự trên sóng trùng hồng thủy,
Chúa là Vua ngự trị muôn đời.

(Đáp Ca: Tv 28, 1a và 2. 3ac-4. 3b và 9b-10)

Lạy Chúa, xin Ngài tưới Nước cho con!

Nước ra biển cả mênh-mông.
Nước vào ruộng lúa, nương đồng lên hương.
Mưa tuôn lênh lánng phố phường,
Cuốn phăng rác rưởi, mặt đường như lau.
Mưa tuôn xối gội mái đầu,
Đất bùn, cát bụi trôi mau sạch liền.
Mưa tuôn trút hết ưu phiền,
Muôn loài tươi tỉnh, thiên nhiên mỹ miều.

1- Ngài là nguồn Nước Tái sinh

Lạy Chúa nhân hiền,

Ngài là giòng nước siêu nhiên đưa thuyền con chèo lên Thiên Quốc. Ngài dìm con trong nước tái sinh, cho con tắm ước Thánh Linh Thần Khí, con được tẩy uế, rửa sạch trong nước sông Gio-Đan, con được chữa lành như người ngoại kiều Na-a-man phong hủi (1), con được thanh luyện biến đổi (2), con gia-nhập ràn chiêm Ngài chẵn dặt (3).

Con được mở mắt như Ngài đã mở mắt người mù lâu năm bên hồ Si-lô-ác (4). Con sẽ trỗi dậy, vác chõng đi xa như kẻ bại liệt chờ hoài bên hồ Bét-sai-đa (5). Con vững chắc niềm tin như quan tổng kho người Ê-ti-ốp trên đường đi đến Ga-gi-a. (6).

Như nước lã hoá thành rượu ngon cho tiệc cưới Ca-na (7), con sẽ được canh tân cải quá. Con hoá thân nên con người mới. Con được lôi ra khỏi màn đêm tăm tối. Con phấn khởi đổi đời trong ánh bình minh.

Ngài là nguồn nước tái sinh,
Hồn con chan chứa Thánh Linh của Người.
Hồn con tắm ánh sáng tươi,
Con nên nghĩa tử được Người thương yêu.

2- Ngài là suối nước trường sinh

Đồng cháy hoang liêu.
Nắng thiêu sa mạc.
Ruộng khô đất nứt.
Cỏ cây tiêu điều.
Thân người xơ-xác.
Chân bước liêu xiêu,
Mặt mày hốc hác,
Da bọc sát xương,
Ngã vùi trong cát,
Vất vưởng bên đường,
Mong giọt móc sương.

Lạy Chúa yêu thương,

Ngài là nguồn nước trường sinh bất tận. Ngài là tảng đá vọt phun nước suối cho dân Ngài lưu vong trong sa mạc (8). Ngài cho đất cằn khô tuôn mạch nước mát, biến hoang địa thành ra ao hồ. Con xin Ngài cho con khóc ra nước mắt. Nước mắt này cứu con khỏi chết khát chết khô.

Xin đừng để con như viên phú hộ từ nơi âm phủ, phải khẩn cầu tổ phụ sai anh hành khất La-gia-rô thương tình rỏ cho giọt nước (9). Xin chớ huỷ con trong lũ lụt hồng thủy, nhưng thêm tên con trong nhà No-E được tàu cứu thoát (10): Ngài sẽ ban nước cho con như đã ban cho dân Ma-ri-ba hết khát (11). Con được đầy tràn diễm phúc như người thiếu phụ Sa-ma-ri bên giếng nhà Gia-cóp (12).

Như máu tím khô vì không có nước, con cần có nước cho máu đỏ tươi dưỡng nuôi sự sống. Như nước rượu Ca-na huyền diệu, con cần có nước Thần Linh, để trong nhiệm tích Thánh Thể, Máu Thánh Ngài thành mạch sống hồn con. Nước rượu này, xưa trên Núi Sọ, đã thấm máu hồng nhuộm đầm lười đòng xuyên cạnh nương long. Con cần Ngài như nai rừng mong suối nước trong. Suối lòng Ngài cho con nước hằng sống (13), con tha hồ tự do uống nước ân tình.

Ngài là suối nước trường sinh,
Hồn con tươi tốt đẹp xinh sáng ngời,
Cho con sống mãi bên Ngài,
Giữa trời đất mới đời đời vinh quang (14).
Dầu cho lũ lụt ngập tràn,
Cũng không dâng tới, hoàn toàn bình an.

(TV 32)

(1) Sách các Vua, quyển 2, 5.1-17; (2) Sách Ê-ki-đen, 36. 24-28.

(3) Gio-an, 10.16; (4) Gio-an, 9. 4-7; (5) Thư Gio-an, 5. 2-9.

(6) Tông-Đồ Công-Vụ, 8. 26-39; (7) Gio-an, 2. 1-12; (8) Thư 1 Cô-rin-tô, 10. 1-6

(9) Luca, 16. 19-25; (10) Thư 1 của Thánh Phê-rô, 3. 20-21; (11) Sách Xuất Hành: 17

(12) Gio-an, 4; (13) Gio-an, 4:14; (14) Sách Khải-Huyền, 21. 1-3

Ben. Đỗ Quang Vinh